 

**Giới thiệu về Báo cáo thường niên chung của Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Tài chính Quốc tế *Môi trường Kinh doanh***

Dự án và Báo cáo chung của Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Tài chính Quốc tế về *Môi trường Kinh doanh* bắt đầu vào năm 2003 với báo cáo *Môi trường Kinh doanh 2004.* Báo cáo năm nay là ấn phẩm năm thứ 11 của loạt báo cáo này. Dự án này dự án đầu tiên áp dụng phương thức đánh giá khách quan để đánh giá tác động của các quy định kinh doanh ở tầm vi mô tới các doanh nghiệp.

*Môi trường Kinh doanh* là một trong bốn báo cáo thường niên tiêu biểu của Nhóm Ngân hàng Thế giới, được hơn mười ngàn cơ quan báo chí nhắc đến trong những năm qua. Hơn thế nữa, đã có 1.578 bài viết nghiên cứu được xuất bản trong những tạp chí học thuật có đánh giá của chuyên gia và hơn 4.460 các tài liệu thảo luận có trên trang Google Scholar có trích dẫn dữ liệu của báo cáo *Môi trường Kinh doanh*.

*Môi trường Kinh doanh* tập trung vào các quy định áp dụng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước trên 11 lĩnh vực hoạt động của họ: thành lập doanh nghiệp, xin giấy phép xây dựng, đăng ký dùng điện, đăng ký tài sản, vay vốn ngân hàng, bảo vệ nhà đầu tư, nộp thuế, thương mại quốc tế, thực thi hợp đồng, xử lý doanh nghiệp mất khả năng thanh toán, và tuyển dụng lao động.

Những lịch vực này được đánh giá dựa trên hai loại chỉ số. Loại chỉ số đầu dùng để đánh giá về độ phức tạp và chi phí của các quy trình ban hành các văn bản dưới luật—đánh giá mức độ hiệu quả khi một doanh nghiệp địa phương có thể hoàn thành được một giao dịch thông thường mà vẫn bảo đảm tuân thủ mọi quy định, quy chế hiện hành, ví dụ như thành lập một công ty hay hoàn thành thủ tục xin cấp điện. Các chỉ số thuộc nhóm thứ hai đánh giá những đặc điểm cụ thể của các quy định kinh doanh khi áp dụng vào một tình huống tiêu chuẩn, ví dụ về nhóm chỉ số này là những bộ luật liên quan đến việc bảo vệ nhà đầu tư hay vay vốn tín dụng. Trong cả hai ví dụ này, số điểm cao hơn sẽ dành cho các quy định có sự bảo vệ tốt hơn cho các nhà đầu tư hoặc đảm bảo cho các bên cung cấp vốn vay.

Để cho các dữ liệu có tính so sánh giữa các nền kinh tế, các chỉ số được xây dựng dựa trên các tình huống tiêu chuẩn với các giả định cụ thể —thường là một công ty trách nhiệm hữu hạn địa phương hoạt động tại một thành phố lớn nhất của một nước. Tuy đã cố gắng đảm bảo tính so sánh của các chỉ số, hướng tiếp cận này cũng có những hạn chế. Ngoài ra, mặc dù báo cáo *Môi trường Kinh Doanh* phản ánh một số khía cạnh quan trọng của môi trường lập pháp áp dụng cho các công ty nội địa, báo cáo lại không đo lường tất cả các khía cạnh của môi trường kinh doanh có ảnh hưởng tới doanh nghiệp, các nhà đầu tư hoặc những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của một nền kinh tế. Ví dụ, báo cáo không đo lường mức độ an toàn, ổn định kinh tế vĩ mô, tham nhũng, trình độ kỹ năng của người lao động, tiềm lực của các thể chế, hoặc chất lượng của các dịch vụ cơ sở hạ tầng (ngoài những dịch vụ liên quan đến thương mại quốc tế và tiếp cận điện năng). Báo cáo cũng không tập trung vào những quy định cụ thể cho đầu tư nước ngoài.

Bảng tổng sắp của chỉ số môi trường kinh doanh gồm 10 nội dung chính. Chín hay mười nội dụng, tùy thuộc vào khoảng thời gian phân tích (xem biểu đồ cuối), được đưa vào phân tích Khoảng cách đến mức độ thuận lợi nhất, một công cụ phân tích mới cho phép các nền kinh tế đánh giá mức độ chuyển biến của các quy định pháp luật về kinh doanh đối với các doanh nghiệp qua các năm.

Chỉ số môi trường kinh doanh xếp hạng các nền kinh tế từ 1 đến 189. Đối với mỗi nền kinh tế, thứ hạng được tính toán bằng cách lấy số bình quân đơn giản các tỉ lệ thứ hạng của từng chỉ số trong nhóm 10 chỉ số của báo cáo *Môi trường Kinh doanh 2014*. Mức xếp hạng tổng không bao gồm các chỉ số về tuyển dụng lao động.

Phân tích Khoảng cách đến mức độ thuận lợi nhất được đưa vào đánh giá từ báo cáo *Môi trường Kinh doanh 2012*, nhằm giúp đánh giá mức độ cải thiện của môi trường kinh doanh trong nước theo số tuyệt đối, cho biết khoảng cách của từng nền kinh tế tới mức độ thuận lợi nhất đạt được ở từng chỉ số *Môi trường Kinh doanh* của tất cả các nền kinh tế trong các năm kể từ năm 2003 hay năm đầu tiên người ta tiến hành thu thập dữ liệu để đánh giá chỉ số này. Phân tích này được quy chuẩn trong khoảng 0-100, trong đó 100 chính là mức thuận lợi nhất. Phân tích này không tính đến các chỉ số về tuyển dụng lao động. Khoảng cách tới mức độ thuận lợi nhất cho các năm trước năm 2009 không bao gồm chỉ số về tiếp cận điện năng vì không có dữ liệu nào được thu thập cho các năm đó .

Cần thêm thông tin, xin liên hệ:

Nadine Ghannam, ĐT: +1 (202) 703-3011 - E-mail: nsghannam@ifc.org.

Website: [www.doingbusiness.org](http://www.doingbusiness.org/).

Cập nhật thông tin tại [Facebook](http://www.facebook.com/DoingBusiness.org).